



Báo cáo Thường niên
2007





06

TOÀN CẢNH VIỆT NAM: CÁC CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Việt Nam đã đạt được những tiến bộ vượt bậc về kinh tế và xã hội trong suốt năm năm qua. Năm 2007 chúng kiến thêm nhiều thành tựu đất nước.

TỔNG QUAN CHƯƠNG TRÌNH ACTIONAID VIỆT NAM

Ở cấp quốc gia, AAV vẫn tiếp tục giữ vai trò tác nhân gây ảnh hưởng bằng cách tham gia vào Nhóm Tư vấn với như là một thành viên được đề cử thay mặt cho cộng đồng INGO.

16. Những điểm nhấn của trong hoạt động của AAV trong năm 2007



18. Các Chủ đề



30. Đánh giá Tác động và Chia sẻ Học hỏi



34. HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC

Cho tới cuối năm 2006, cơ sở tiền tài trợ trong thu nhập của AAV là 71%-29% với phần lớn xuất phát từ CS.

37

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ TỔ CHỨC

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM 2007

Từ viết tắt

AAI: ActionAid International

AAV: ActionAid Việt Nam

ALPS: Hệ thống Trách nhiệm giải trình, Học hỏi và Lập kế hoạch

DANIDA: Cơ quan viện trợ phát triển quốc tế Đan Mạch

DIPECHO: Viện trợ nhân đạo của Ủy ban Châu Âu về việc Chuẩn bị ứng phó với Thảm họa

ARO: Văn phòng ActionAid Vùng Châu Á

ARV: Điều trị kháng retrovirus

CEDAW: Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối với phụ nữ

DOVIPNET: Mạng lưới Phòng chống Bạo lực Gia đình

EC: Cộng đồng châu Âu

ECHO: Văn phòng cứu trợ nhân đạo Cộng đồng Châu Âu

CIFPEN: Mạng lưới các tổ chức phi chính vì an ninh lương thực

COMMIT: Sáng kiến hợp tác cấp Bộ các nước tiểu vùng sông Mêkông chống lại nạn Buôn bán người

CLC: Trung tâm Học tập Cộng đồng

ELBAG: Nhóm phân tích ngân sách

FDI: Đầu tư trực tiếp nước ngoài

GAP: Các Liên Minh về vấn đề Giới

CS: Bảo trợ trẻ

CSAGA: Trung tâm Nghiên cứu và Khoa học ứng dụng trong lĩnh vực Giới-Gia đình-Phụ nữ và Thanh niên

CSO: Tổ chức xã hội dân sự

GCAP: Chiến dịch toàn cầu hành động chống đối nghèo

GDP: Tổng sản phẩm quốc nội

GENCOMNET: Mạng lưới Phát triển Cộng đồng và Giới

CSP: Chiến lược Hành động Quốc gia

CSR: Trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp

CWD: Trung tâm Phụ nữ và Phát triển

DA/DI: Vùng phát triển dài hạn/Sáng kiến phát triển

GMF: Khung Giám sát Toàn cầu

GMS: Tiểu vùng sông Mê Kông

HRD: Phát triển nguồn Nhân lực

HROD : Quản lý nhân sự và phát triển tổ chức

IASL : Đánh giá Tác động và Chia sẻ Kiến thức

IDU: Người nghiện chích ma túy

INGO : Tổ chức phi Chính phủ quốc tế

MDG : Các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ

MOET : Bộ Giáo dục và Đào tạo

ODA : Viện trợ Phát triển Chính thức

PLWHA : Những người sống chung với HIV/AIDS

PRRP : Quá trình Đánh giá và Phản hồi có sự tham gia

RBA: Phương pháp tiếp cận dựa trên quyền

SMT: Ban Quản lý cấp cao

STAR: Bước đệm và Reflect

UNDP : Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc

WB : Ngân hàng Thế giới

WTO : Tổ chức Thương mại Thế giới

Báo cáo Chương trình Quốc gia năm 2007



1. TOÀN CẢNH VIỆT NAM: CÁC CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Việt Nam đã đạt được những tiến bộ vượt bậc về kinh tế và xã hội trong suốt năm năm qua. Năm 2007 chứng kiến thêm nhiều thành tựu đất nước. Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào ngày 11 tháng 1 năm 2007. Vào cuối năm này, các nước đã nhất trí công nhận Việt Nam là thành

viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc. Đây là hai trong số những sự kiện quan trọng bảo hiệu sự hội nhập ngày càng mạnh vào nền kinh tế thế giới của đất nước. Việt Nam đã duy trì được hình ảnh về một câu chuyện thành công về phát triển kinh tế. Với vị trí là một trong số những nền kinh tế phát triển nhanh nhất trong khu vực, Việt Nam vẫn giữ được sự bình ổn về mặt chính trị và đạt được những tiến bộ đáng kể. Theo Báo cáo của UNDP

cho năm 2007-2008, Việt Nam đứng thứ 105 trên tổng số 177 quốc gia về Chỉ số Phát triển Con người. Việt Nam đã có những nỗ lực lớn trong việc hợp pháp hóa vấn đề Bình đẳng giới và giảm số lượng trẻ em bị suy sinh dưỡng. Ấn tượng với tốc độ tăng trưởng GDP 8,5% của Việt Nam, Nhóm các nhà Tư vấn đã cam kết một khoản ODA kỷ lục 5,4 tỷ USD để hỗ trợ Việt Nam đạt được mục tiêu trở thành quốc gia có mức thu nhập trung bình vào năm 2010.

Tuy nhiên, các thách thức vẫn còn nhiều, có nguy cơ làm ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng của sự phát triển. Nạn tham nhũng lan tràn và lạm phát hai con số làm lu mờ mức tăng trưởng GDP ấn tượng. Mặc dù người dân cả nước bị ảnh hưởng của các tác động tiêu cực này, chính những người nghèo vẫn là những người chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhất. Cạnh tranh quốc tế đi liền với toàn cầu hóa có khuynh hướng đẩy các cơ sở sản xuất nhỏ địa phương và các ngành thương mại truyền thống ra ngoài cuộc đua. Những nhóm người nghèo bị thất thế về điều kiện giáo dục hay đào tạo không có khả năng tham gia và hưởng lợi từ tiến trình hội nhập. Nhiều báo cáo đã chỉ ra rằng khoảng cách giàu nghèo và khoảng cách giữa thành thị và nông thôn đang tăng lên một cách đáng báo động.

Một ví dụ về khoảng cách này chính là mặc dù tỷ lệ tử vong ở trẻ em đã giảm đáng kể nhưng tỷ lệ này ở vùng cao và miền núi lại gấp 3-4 lần vùng đồng bằng. Tình trạng này chủ yếu là do khả

năng tiếp cận còn hạn chế và/hoặc chất lượng dịch vụ chăm sóc y tế còn thấp. (UNICEF – Tình trạng Trẻ em Thế giới 2008). Một nghiên cứu của Lancet (2007) cũng chỉ ra rằng Việt Nam bị xếp vào những nước có số lượng trẻ em suy dinh dưỡng và thiếu chất vi lượng cao nhất thế giới. Mặc dù rõ ràng là Việt Nam đang giữ đúng tiến độ hoàn thành Mục tiêu thiên niên kỷ thứ 4 về việc giảm thiểu tỷ lệ tử vong ở trẻ vào năm 2015, nhưng dữ liệu phân tích của các khu vực địa lý khác nhau chứng tỏ cần có nhiều biện pháp hơn để giải quyết vấn đề này.

Báo cáo Phát triển Con người của UNDP năm 2007-2008 đã chỉ ra rằng các hành động về vấn đề giới là cần thiết để đảm bảo tiến bộ chung. Mặc dù Việt Nam vẫn còn xếp hạng cao trong Chỉ số Nghèo khổ tổng hợp dành cho các nước đang phát triển của UNDP (xếp thứ 36 trên 106 quốc gia), tỷ lệ biết chữ của người lớn vẫn còn thấp (9.7%) dẫn đến xếp hạng 83/108 về mặt này. Tỷ lệ giữa Chỉ số Phát triển về Giới (GDI) và Chỉ số Phát



triển Con người là 99.9%, đưa Việt Nam xếp thứ 9 trên 156 nước. Tuy nhiên, xét về mặt Thuộc đo Vị thế Giới, Việt Nam chỉ xếp thứ 52/93 do số lượng phụ nữ là đại diện ở các cấp hành chính đặc biệt là ở cấp tỉnh và địa phương vẫn còn thấp. Bất bình đẳng giới ở các vùng sâu vùng xa còn rất phổ biến.

Luật Bình đẳng Giới bắt đầu có hiệu lực từ tháng 7 năm 2007 và bộ luật mới ban hành chống lại bạo lực gia đình là những văn kiện pháp luật phản ánh những nỗ



lực của chính phủ trong việc giải quyết các vấn đề về giới. Vấn đề hiện nay là làm thế nào để thực thi các hành lang pháp lý và chính sách này để đạt được bình đẳng giới trong hiện thực. Luật Phòng chống Buôn bán người qua biên giới sẽ sớm được xây dựng và đòi hỏi sự tham vấn với các bên tham gia khác nhau, đặc biệt là các tổ chức xã hội dân sự.

Mức độ lan tràn đại dịch HIV/AIDS nhanh là một thách thức khác đối với sự phát triển ở Việt Nam. Theo các số liệu chính thức mới nhất thì có 116.564 trường hợp nhiễm HIV/AIDS ở Việt Nam (FHI, Báo cáo của Dự án IMPACT ở Việt Nam năm 2007). Trong khi virus HIV chủ yếu lây lan ở các nhóm đối tượng có nguy cơ cao, ví dụ như những người tiêm chích ma túy, gái mại dâm và những người đồng tính nam, thì số lượng phụ nữ bị lây nhiễm từ bạn đời của mình cũng tăng nhanh so với đối tượng gái mại dâm hay những người nghiện ma túy. Gánh nặng của HIV đối với phụ nữ, những người vốn đã phải gánh chịu sự phân biệt của xã hội, công việc nhà và bạo lực gia đình ngày càng nặng thêm. Thêm vào đó, những người

sống chung với HIV dường như có độ tuổi trẻ hơn so với trước đây, gây ra một mối đe dọa đối với lực lượng lao động và thu nhập của gia đình họ. Những khoảng cách lớn trong việc tiếp cận với các thông tin và dịch vụ sức khỏe sinh sản về giới của người vị thành niên, thanh niên, người di cư, người dân tộc thiểu số và những người sống ở vùng sâu vùng xa lại càng làm trầm trọng thêm vấn đề.

Tuy nhiên, với tỷ lệ người có HIV/AIDS trên tổng số dân là 0.53%, đại dịch ở Việt Nam vẫn “mang tính tập trung”, vì nó vẫn dưới mức 1% theo tiêu chuẩn của WHO. Điều này có nghĩa Việt Nam vẫn có nhiều cơ hội để chống lại căn bệnh này. Vào năm 2007, chính phủ đã tăng cường nỗ lực để giải quyết vấn đề này bằng Nghị định số 108/2007 ND-CP hướng dẫn cụ thể cho Luật về vấn đề HIV/AIDS ban hành năm 2006. Điều này đã tạo ra một hành lang pháp lý quan trọng cho việc thực thi các biện pháp phòng chống, chữa trị, chăm sóc và hỗ trợ những người sống với HIV/AIDS. Năm 2007 tiếp tục chứng kiến sự mở rộng mạnh mẽ các chương trình giảm thiểu tác động xấu, các hoạt động tiếp cận và cung

cấp liệu pháp điều trị bằng ARV cũng như các nỗ lực nhằm giảm sự phân biệt. Một sự kiện quan trọng khác đó là việc thành lập Diễn đàn Hợp tác Quốc gia về vấn đề HIV/AIDS, phản ánh mối quan hệ hợp tác chặt chẽ trong các hoạt động phòng chống HIV của các tổ chức xã hội dân sự.

Về vấn đề quản trị nhà nước, đến năm 2007 Việt Nam đã đi được nửa chặng đường của giai đoạn hai Quy hoạch tổng thể về Cải cách Hành chính công (2006-2010). Đã có nhiều cải thiện đáng kể trong cách vận hành các hoạt động của Chính phủ Việt Nam. Số lượng đại biểu quốc hội chính thức trong cuộc tổng tuyển cử mới đây tăng nhưng các kết quả của kỳ họp quốc hội lần thứ 12 cũng cho thấy số lượng đại biểu quốc hội là nữ lại giảm đi. Hàng loạt các văn kiện pháp lý mới cũng được ban hành nhằm tăng cường năng lực của Quốc hội và các Hội đồng Nhân dân. Gần đây, Kế hoạch Phát triển Kinh tế xã hội năm 2006-2010 đã tạo điều kiện cho việc thể chế hóa quy trình lập kế hoạch có sự tham gia ở cấp cơ sở. Điều này thể hiện một bước chuyển biến tích cực theo hướng phát triển toàn diện.



Tuy nhiên, để cải thiện vấn đề quản trị nhà nước ở Việt Nam, việc trao thêm quyền cho các bên tham gia bằng cách tăng cường xây dựng năng lực địa phương, cải thiện vai trò của truyền thông và phát huy dân chủ cơ sở là cần thiết. Cần tạo nhiều cơ hội cho các tổ chức xã hội dân sự để vừa huy động các nguồn lực vừa đảm bảo việc phát triển toàn diện.

Một nội dung không kém phần quan trọng đó là vấn đề thiên tai xảy ra liên tục và gây ra thiệt hại nghiêm trọng trên toàn quốc vào năm 2007. Đây cũng là một thách thức lớn cho sự phát triển của Việt Nam. Việt Nam được dự đoán là một trong những nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất bởi mực nước biển dâng cao ở Đông Á, đặc biệt là đối với ngành nông nghiệp. Các hậu quả bao gồm việc người dân bị buộc phải di chuyển chỗ ở và các thiệt hại nghiêm trọng về mặt sinh thái và kinh tế. Hiện tại, Việt Nam vẫn chưa xây dựng được Chương trình Hành động Thích nghi của Quốc gia theo như gợi ý trong Hiệp định khung

về Biến đổi Khí hậu của Liên Hợp Quốc. Sự chuẩn bị này cùng với các chiến lược khác vì sự phát triển môi trường bền vững là cần thiết để giảm thiểu mức độ tổn thương, đặc biệt là của các nhóm người bị dễ hóa khi phải đối diện với các thảm họa thiên nhiên.

2. TỔNG QUAN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA ACTIONAID VIỆT NAM

Đầu năm, chương trình được khởi động với một định hướng mới theo việc triển khai CSP IV - tài liệu chiến lược mới dựa trên một số phân tích và nhận xét từ bối cảnh trong và ngoài nước có ảnh hưởng đến quan điểm phát triển của AAV. Chương trình đã chứng kiến một loạt các sáng kiến mới hướng đến việc góp phần giải quyết các vấn đề đã được nêu ở phần trên. Nhờ thế, các sáng kiến này rất phù hợp với thực tế và đồng thời vẫn theo kịp với xu thế thay đổi nhanh chóng và các thách thức mới trong bối cảnh địa phương cũng như các nhu cầu của người nghèo và người bị gạt ra ngoài lề xã hội.





Ở cấp quốc gia, AAV vẫn tiếp tục giữ vai trò tác nhân gây ảnh hưởng bằng cách tham gia vào Nhóm Tư vấn như là một thành viên được đề cử thay mặt cho cộng đồng INGO. Vai trò này tạo điều kiện cho AAV được tham gia vào quá trình xây dựng các chính sách quan trọng và các diễn đàn quan trọng. Nhờ thế, tổ chức đã có thể mở rộng phạm vi tham gia trong các chủ đề chính thuộc về quản trị nhà nước. Điều này đã mang lại cho đội ngũ AAV sự tín nhiệm và sự tự tin trong việc tiếp tục phát huy vai trò tác động chính sách.

Trong bối cảnh mới của Việt Nam sau khi gia nhập WTO, chiến lược của AAV cũng đánh giá cả những cơ hội khi chuyển đổi sang định hướng dựa trên quyền. Những kinh nghiệm có được từ các bài học rút ra từ quá trình thực hiện ba CSP trước rõ ràng đã tạo lập được một cơ sở vững chắc cho AAV trong việc mở rộng cơ sở chương trình từ phạm địa lý hẹp cho tới sân chơi ở tầm quốc gia liên quan đến chính sách.

Các đánh giá tiến hành năm 2007 cũng tái khẳng định nhu cầu phải mở rộng

tầm hiểu biết và kiến thức của các nhà hoạch định chính sách, những người tham gia chính trong vấn đề phát triển trong đó bao gồm các cán bộ AAV. Mục đích của việc này là nhằm xác định rõ trọng tâm của chương trình để xây dựng phương pháp con người làm trung tâm trong việc vận động chính sách. Các đánh giá này cũng giúp chúng tôi hiểu rõ cách làm việc với các sáng kiến liên quan đến quyền con người. Điều này là rất cần thiết để có thể hiện thực hóa một cách thành công các ưu tiên chiến lược ở CSP thành hành động. Các ưu tiên chính đã được phác thảo trong CSP gồm:

- Quyền của phụ nữ và trẻ em: tăng cường nhiều hoạt động trong việc vận động chính sách, đưa vấn đề này thành chủ đề xuyên suốt các DAS;
- AAV cũng sẽ tham gia và đóng góp ngày càng tích cực vào các chiến dịch cấp vùng và quốc tế cũng như các chủ đề nêu trong R2EP; và
- Đảm bảo chất lượng của các can thiệp, tăng cường các quá trình

nêu trong ALPS để định hướng lại các chương trình và công tác vận động chính sách theo định hướng của phương pháp tiếp cận dựa trên quyền và lấy con người là trung tâm.

Với việc ngày càng có nhiều cơ hội tham gia với hệ thống quản trị nhà nước ở cấp địa phương cũng như cấp quốc gia, chương trình AAV năm 2007 tập trung chủ yếu vào bảo vệ quyền của những nhóm người dễ bị tổn thương và gạt ra ngoài lề xã hội. Rất nhiều hoạt động chương trình trước đây bị coi là mang tính nhạy cảm chính trị nay đã được hướng theo tinh thần của RBA và R2EP. Đã có nhiều sáng kiến trong việc chống buôn bán người qua biên giới, Giám sát Đối nghèo Hậu WTO, Chiến dịch kêu gọi xóa đói nghèo và việc thành lập các tổ chức NGO địa phương đã được tiến hành ở quy mô lớn, thậm chí vượt ngoài các vùng phát triển hiện có. Đây là điều trước đây không thể thực hiện được. Các vấn đề chính có ảnh hưởng tới định hướng các hoạt động của chúng tôi trong năm 2007 chủ yếu bao gồm:

- Hệ thống chính trị bền vững và ngày càng cởi mở của Chính phủ ở mọi cấp đã tạo điều kiện cho AAV khi làm việc tại các vùng dân cư nghèo và nhạy cảm ví dụ như khu vực Tây nguyên
- Sự công nhận thể hiện qua luật về dân chủ cơ sở đã tạo điều kiện cho sáng kiến ELBAG cũng như các hoạt động liên quan đến việc kiểm tra ngân sách của AAV.
- Việc gia nhập WTO, theo như các bài học từ nhiều nước, sẽ tạo ra một số tác động tiêu cực đối với người nghèo và người bị gạt ra ngoài lề xã hội.
- Khoảng cách giàu nghèo, giữa vùng thành thị và nông thôn, dân tộc thiểu số và đa số đang ngày càng mở rộng. Người nghèo và người bị gạt ra ngoài lề xã hội giờ đây chủ yếu là người dân tộc thiểu số, tập trung ở các huyện nông thôn hẻo lánh.
- Các khoảng cách lớn về giới vẫn còn tồn tại dai dẳng ở một số lĩnh vực quan trọng; ví dụ, số lượng phụ



nữ chỉ chiếm 5% trong tổng số thành viên hội đồng nhân dân; phụ nữ vẫn bị trả lương thấp hơn khi làm một công việc tương tự với nam giới; số lượng phụ nữ dân tộc thiểu số mù chữ vẫn còn cao

- Một số lượng lớn những người sống với HIV/AIDS vẫn chưa được nhận sự chăm sóc, chữa trị và hỗ trợ của toàn xã hội, đặc biệt là những người sống ở miền núi và vùng sâu vùng xa. Sự phân biệt đối với những người này vẫn còn là một vấn đề lớn đối với cả quốc gia.

Vì thế, quy mô địa lý của Chương trình AAV trong năm 2007 đã mở rộng thêm ba Vùng Phát triển (DA) mới, Vĩnh Long, Hòa Bình và Hà Nội, nâng tổng số DA trên toàn quốc của AAV lên con số 17. Một trong những thành tựu chính của AAV trong giai đoạn lập kế hoạch cũng được thể hiện ở việc AAV là tổ chức NGO quốc tế đầu tiên được cấp phép thành lập chương trình ở vùng Tây Nguyên.

Để tăng cường tính chủ đề, các hoạt động liên quan đến Quyền lương thực, Quyền giáo dục và Quyền Phụ nữ đang được tiến hành ở hầu hết các Vùng Phát triển. Trong khi đó, các can thiệp về HIV/AIDS hiện mới chỉ đang tập trung chủ yếu xung quanh các điểm nóng như thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh và Hải Phòng. Các sáng kiến liên quan tới mạng quản trị nhà nước chủ yếu liên quan tới ELBAG; Chiến dịch toàn cầu về Hành động chống lại Đói nghèo và Giám sát nghèo đói hậu WTO. Các hoạt động này được tiến hành ở các DA khác nhau nhằm phát huy tối đa các kết quả và tác động. Do thiên tai xảy ra liên tục, tàn phá nặng nề ở vùng Tây Bắc và vùng Bắc Trung bộ, gây ảnh hưởng tới cuộc sống của hàng nghìn người dân nghèo và đối tượng dễ bị tổn thương, đội ngũ AAV đã tiến hành các hoạt động cứu trợ khẩn cấp ở hai tỉnh Hòa Bình và Hà Tĩnh.

Để có thể hiện thực hóa các mục tiêu chương trình, AAV cũng đã tiến hành



việc tái cơ cấu tổ chức như đã phác thảo trong CSP, chi tiết hoá các định hướng chủ đề và địa bàn ở cấp DA. Hiện nay, AAV vẫn gặp nhiều khó khăn thách thức trong việc mở rộng địa bàn hoạt động đến các vùng xa xôi hẻo lánh và nghèo đói nhất, ví dụ như vùng Tây nguyên, vùng núi phía Bắc và Lào. AAV cũng gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm các cán bộ làm việc cho các chương trình và hoạt động mới, dẫn đến những sự trì hoãn trong việc thực hiện chương trình.



AAV cũng đã tiến hành các chương trình xây dựng năng lực cho đội ngũ nhân viên để họ nắm vững các chiến lược mới. Việc mở rộng chương trình cũng đòi hỏi cần phải huy động nguồn lực mới và đa dạng hoá các nguồn tài trợ thông qua việc hợp tác và bảo trợ trẻ v.v. Do đó, các chiến lược gây quỹ chính thức được quan tâm nhiều hơn và đội ngũ nhân viên cũng đã thành công trong việc vượt qua các hạn chế bằng cách huy động thành công một số sáng kiến mới theo định hướng dựa trên quyền. Điều này đã tạo ra cơ hội để thí điểm các mô hình này nhằm phát triển các chương trình thể hệ mới.

3. NHỮNG ĐIỂM NHẤN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA AAV NĂM 2007

- Cùng với các thành viên khác trong liên minh GCAP, AAV đã tích cực tham gia vào “Thắng vì người nghèo” do Mặt trận Tổ quốc tổ chức ở Hà Nội với sự tham dự của khoảng 3000 người trong năm nay. Cùng với GCAP, đây là sáng kiến nhằm huy động tinh thần đoàn kết và sức mạnh của nhân dân trong việc chiến đấu chống lại nghèo đói. Các sự kiện liên quan bao gồm “ Lễ trao giải cuộc thi: công nhân viết về trách nhiệm xã hội” ở Hải Phòng, “triển lãm ảnh: Toàn cầu hóa – Góc nhìn từ Việt Nam” ở Hà Nội và “Điều hành chống lại Nghèo đói” ở Hà Giang.
- Giám sát Đối nghèo Hậu WTO bắt đầu với danh sách các số liệu thống kê ban đầu nhằm đánh giá các tác động của việc gia nhập WTO trong vòng năm năm tới. Đây là sáng kiến chung với Oxfam GB nhằm xác định những thay đổi trong sinh kế và tiếp cận thị trường của những nhóm người dễ bị tổn thương. Hoạt động này nổi bật ở tính chủ động, tính tiên phong và tính chất có sự tham gia. Những phát hiện và đề xuất của nghiên cứu này sẽ rất hữu ích đối với các nhà hoạch định chính sách trong việc thiết kế một chương trình phát triển hạn chế tối đa tác động tiêu cực thấp nhất lên người nghèo và những người bị lệ hóa.



- Đợt phát động Chiến dịch Xóa Đói nghèo lần thứ nhất được CIFPEN tổ chức thành công với việc đưa nghèo đói trở thành vấn đề quan trọng hàng đầu trong chương trình nghị sự chính trị. Thông điệp về quyền có lương thực đã được chuyển tải nhằm kêu gọi cam kết giảm một nửa số người nghèo đói trên thế giới vào năm 2015.
- Danh bạ các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực phòng chống HIV/AIDS ở thành phố Hồ Chí Minh cũng được giới thiệu nhằm tạo điều kiện cho việc hợp tác trong mạng lưới này. Cho tới nay, đây là thành phố có số ca HIV được ghi nhận cao nhất ở Việt Nam. Danh bạ cung cấp thông tin chi tiết về sứ mệnh, các mục tiêu, địa điểm và các hoạt động của các tổ chức, trong đó có 37% là các cơ quan chính phủ, 11% là NGO và số còn lại là các tổ chức dựa trên cộng đồng/ từ thiện tôn giáo. Những người sống cùng HIV/AIDS (PLWHA) giờ đã có được một nguồn thông tin tốt để tìm kiếm các cơ hội tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc y tế cho mình.
- Với sự hỗ trợ của AAV, CSAGA (Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học về Giới-Gia đình-Phụ nữ và Thanh niên) đã mở đường dây nóng 24/24 để cung cấp thông tin cho những người có tiềm năng di cư và các dịch vụ tư vấn tâm lý cho những người trở về sau khi bị buôn bán qua biên giới. Đường dây nóng miễn phí này hoạt động trên toàn quốc. Cũng nhờ có sự hợp tác của CSAGA, nhiều trường hợp tìm kiếm hỗ trợ để tái hòa nhập sau khi quay trở về đã được giới thiệu đến các tổ chức có các hình thức hỗ trợ phù hợp nhất.



4. CÁC CHỦ ĐỀ

Đầu năm 2007, AAV đã hoàn thiện Chiến lược Hành động Quốc gia IV (CSP IV) cho giai đoạn 2006-2010. Chiến lược được xây dựng dựa trên các điểm mạnh của CSP III “Quyền được chấm dứt nghèo đói” của AAV và chỉ ra mối liên hệ giữa nghèo đói và sự bất công. Điều này được thực hiện thông qua việc phân tích mức độ cân bằng quyền lực như là nguyên nhân chính của nghèo đói và bất công. Trong giai đoạn chiến lược này, AAV ưu tiên định hướng chương trình với các chủ đề trọng tâm, những đề tài được xác định là trọng tâm: (i) Quyền của Phụ nữ và Trẻ em gái; (ii) Quyền được hưởng nền quân trị công bằng và dân chủ; (iii) Quyền được Sống và tôn trọng phẩm giá khi đối diện với HIV/AIDS; (iv) Quyền được có Lương thực; và (v) Quyền được Giáo dục.

4.1 Quyền của Phụ nữ và Trẻ em gái

Các mục tiêu chiến lược được trình bày cụ thể ở Tài liệu Chiến lược Quốc gia IV cho giai đoạn 2006-2010:

- Bảo đảm phụ nữ và trẻ em gái được trao quyền để xoá bỏ bạo lực, các hủ tục, những thái độ và chuẩn mực lạc hậu trong xã hội, đấu tranh chống chế độ phụ quyền bao gồm tất cả các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ/ trẻ em gái, buôn bán phụ nữ và trẻ em, và bạo lực chống lại phụ nữ.
- Bảo đảm phụ nữ và trẻ em gái có quyền được hưởng nền giáo dục và y tế có chất lượng, các cơ hội làm việc có nhân phẩm và sinh kế bền vững.
- Thúc đẩy sự tham gia tích cực và có chất lượng cao của phụ nữ vào chính trị ở Việt Nam.

Một trong những trọng tâm trong năm 2007 là việc thể chế hóa vấn đề bình đẳng giới. Ở cấp quốc gia, chúng tôi đang cố gắng thúc đẩy việc thực thi Luật Bình đẳng Giới và Luật phòng Chống bạo lực gia đình. Cùng lúc đó, AAV cũng tham gia đóng góp vào quá

trình dự thảo Luật chống buôn bán người qua biên giới dự kiến sẽ được ban hành vào năm 2008.

Nhận thấy rõ tầm quan trọng của mạng lưới trong việc tối đa hóa các kết quả hoạt động của mình, AAV cũng đã tiến hành chiến lược hỗ trợ cho nhiều tổ chức NGO Việt Nam, ví dụ như GENCOMNET, DOVIPNET, GAP, CWD và CSAGA. Chúng tôi cũng đã thiết lập được các mối liên hệ với các tổ chức NGO Quốc tế cũng như các cơ quan chính phủ liên quan. Đặc biệt, nhóm công tác chống buôn bán người qua biên giới cũng hợp tác với các đối tác ở Campuchia và Đài Loan và tạo ra hệ thống trung chuyển giúp đưa phụ nữ và trẻ em Việt Nam trở về nhà.

Cùng với công tác vận động chính sách, để đạt được mục tiêu bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái, trong năm 2007, nhóm Quyền Phụ nữ tập trung rất nhiều vào các hoạt động chống buôn bán người qua biên giới và chống



bạo lực gia đình. Chúng tôi cũng đặc biệt chú trọng vào khía cạnh tâm lý của các vấn đề này. Một hoạt động nổi bật là đường dây nóng 24/24h nhằm cung cấp thông tin cho những người có tiềm năng di cư và tư vấn tâm lý cho những người trở về sau khi bị buôn bán qua biên giới. Chúng tôi cũng đã tổ chức tập huấn tư vấn tâm lý cho các cán bộ nhà nước có liên quan trực tiếp trong việc đón nhận những người trở về nhằm giúp họ đủ khả năng thúc đẩy cho quá trình tái hòa nhập vào xã hội của các nạn nhân. Các văn phòng tư vấn cũng được thiết lập ở các trường học hướng tới đối tượng nữ sinh bằng cách cung cấp cho họ những kỹ năng sống phù hợp chống lại bạo lực và phân biệt đối xử. Thêm vào đó, với nguồn tài trợ từ AAV, Trung tâm Phụ nữ và Phát triển hiện đang điều hành hai nhà tạm lánh dành cho các nạn nhân của nạn buôn bán qua biên giới và bạo lực gia đình nhằm giúp họ phục hồi và được đào tạo nghề để tái hòa nhập vào cộng đồng.

Tại các Vùng Phát triển, nơi nạn buôn người qua biên giới và bạo lực gia đình có nguy cơ phát triển cao, chúng tôi đã hỗ trợ các Hội Phụ nữ địa phương trong việc thiết lập các câu lạc bộ cho các phụ nữ có nguy cơ là nạn nhân có thể thảo luận những kinh nghiệm của mình và tạo khả năng cho chính bản thân họ trong việc chống lại nạn buôn bán người hay nạn quấy rối. Đặc biệt, do chúng tôi công nhận quyền hợp pháp của những người phụ nữ có ý định lấy chồng nước ngoài, chúng tôi đã tiến hành tư vấn để giúp họ đưa ra được lựa chọn đúng đắn vì hạnh phúc của chính mình mà không trở thành nạn nhân của nạn buôn người. Thêm vào đó, chúng tôi cũng sử dụng các dạng thức truyền thông khác nhau bao gồm các phương tiện truyền thông đại chúng, tập huấn, các hội thảo và học tập theo nhóm để

tối đa hóa việc phổ biến thông điệp về quyền của phụ nữ nói chung và đặc biệt là chống lại nạn bạo lực cũng như buôn bán người qua biên giới.

Trong nỗ lực phát huy sự tham gia của phụ nữ vào chính trị, AAV đã thiết lập một Nhóm công tác gồm 5 người bao gồm các đại diện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên hiệp Phụ nữ, Văn phòng Quốc hội và Ủy ban Quốc gia về sự Tiến bộ của Phụ nữ. Nhóm công tác này phối hợp chặt chẽ với các chính quyền địa phương ở các cấp để đảm bảo có 30% số lượng phụ nữ là thành viên quốc hội. Phải thừa nhận rằng mặc dù có nhiều nỗ lực để tăng cường sự tham chính nhưng trong kết quả bầu cử gần đây nhất tỉ lệ phần trăm đại biểu là nữ giới lại thấp đi do nhiều lý do. Kết quả này một lần nữa cho thấy mức độ phức tạp của công tác này cũng như nhiều bài học quý giá có được cho các định hướng tương lai.

4.2 Quyền được hưởng nền quản trị công bằng và dân chủ

Các mục tiêu chiến lược như đã trình bày chi tiết ở Tài liệu Chiến lược Quốc gia IV cho giai đoạn 2006-2010:

- Đảm bảo rằng các cơ quan chính quyền và các tổ chức phát triển khác sẽ chịu trách nhiệm giải trình và đáp ứng những nhu cầu và ưu tiên của người nghèo và người yếu thế.
- Khuyến khích vai trò của phụ nữ tham gia hoạt động chính trị, tham gia vào các vấn đề công, và tham gia vào các cương vị lãnh đạo chính quyền các cấp.
- Thành lập một mạng lưới những người ủng hộ cho cuộc đấu tranh của AAV chống lại các nguyên nhân gốc rễ của nghèo khổ và bất công.

Trong suốt những năm vừa qua, chủ đề Quản trị Nhà nước của AAV tập trung vào việc phát huy ELBAG như là một công cụ và diễn đàn chính cho các quá trình giám sát của người dân. Mạng lưới

được thiết lập ở bảy Vùng Phát triển (Hà Nội, Hòa Bình, Gò Vấp, Trà Vinh, Ninh Thuận, Sóc Trăng và Vĩnh Long). Lần đầu tiên, các thành viên cộng đồng có cơ hội được tham gia với các cán bộ địa phương thông qua một loạt các cuộc đối thoại, thảo luận nhóm. Điều này có vai trò đóng góp đáng kể cho công tác thực thi Dân chủ Cơ sở. Cách tiếp cận này hướng trực tiếp vào Hội đồng Nhân dân Huyện và Xã liên quan đến trách nhiệm giải trình của họ với cộng đồng.

Nghiên cứu “Đánh giá các Vai trò, Trách nhiệm và Quyền lực của các Thành viên Hội đồng Nhân dân ở các cấp khác nhau trong quản lý ngân sách công” đã được tiến hành ở 8 tỉnh thành ở Việt Nam. Mục đích của nghiên cứu này là để hiểu hơn về việc thực thi Nghị định 79 về dân chủ cơ sở nhằm đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Một nghiên cứu khác về “Thực thi Tính minh bạch và Trách nhiệm giải trình ở Việt Nam” cũng được thực hiện cùng với IBP. Các phát hiện quan trọng của nghiên cứu này nhấn mạnh nhu cầu



của việc tăng cường đầu tư vào công tác xây dựng năng lực cho chính quyền địa phương để họ có thể hiểu hơn về vai trò của một quy trình ngân sách trong quá trình thực thi dân chủ cơ sở.

Mặc dù không phải là nước lệ thuộc vào viện trợ nhưng Việt Nam vẫn là một trong những quốc gia được nhận lượng viện trợ lớn nhất, đặc biệt là ở dạng ODA. Do đó, cần phải giúp các nhà hoạch định chính sách hiểu được bản chất của viện trợ. Ở Việt Nam, cùng với các NGO khác, ActionAid là tổ chức đi đầu trong việc quản lý viện trợ và đảm bảo tính hiệu quả của viện trợ vì tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Để đạt được mục tiêu này, Báo cáo Quốc tế về Viện trợ đã được tổ chức trong một hội thảo chia sẻ ở Hà Nội với sự tham gia của 100 thành viên Quốc hội. Sau đó, 30 thành viên Quốc hội được lựa chọn tham gia tập huấn để được trang bị những kiến thức cơ bản về viện trợ và các vấn đề về nợ trong bối cảnh Việt Nam. ActionAid Việt Nam cũng thực hiện sáng kiến hỗ trợ Nhóm Kiểm soát Viện trợ với sự tham gia của

Oxfam GB, Plan International, SNV và Trung tâm thông tin NGO.

Giám sát đối nghèo hậu WTO là một nỗ lực khác của AAV nhằm chống lại những nguyên nhân cội rễ dẫn đến đói nghèo và bất bình đẳng. Công cụ giám sát liên tục này sẽ đưa ra các cảnh báo về các thách thức mà việc gia nhập WTO có thể gây ra đối với quá trình phát triển ở Việt Nam và khuyến nghị Chính phủ phải đưa ra các biện pháp chủ động nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực đối với các nhóm người dễ bị tổn thương nhất. AAV đã phối hợp với Oxfam GB hoàn thành vòng đánh giá đầu tiên của nghiên cứu thí điểm này ở 9 tỉnh thành nhằm thiết lập cơ sở dữ liệu cơ bản cho việc giám sát theo thời gian.

4.3 Quyền được sống và tôn trọng phẩm giá khi đối mặt với HIV/AIDS

Các mục tiêu chiến lược đã được trình bày cụ thể ở Tài liệu Chiến lược Quốc gia IV cho giai đoạn 2006-2010:

- Bảo đảm người dân có khả năng phòng tránh sự lây lan của HIV/AIDS

và giảm thiểu tác động của nó thông qua việc nâng cao kiến thức và sự hiểu biết về những cách thức lây lan và các phương pháp tránh bị nhiễm HIV.

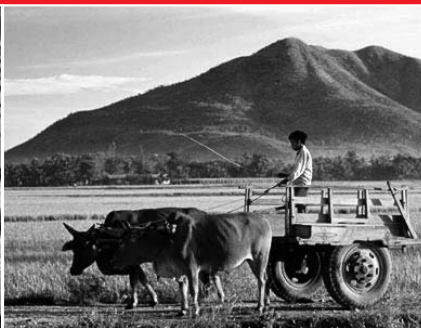
- Tạo điều kiện để những PLWHA được đưa ra yêu cầu và đảm bảo quyền được chăm sóc và hỗ trợ đầy đủ, những thông tin liên quan tới các chính sách quốc tế và quốc gia, và không bị phân biệt đối xử trong khi thực hiện các quyền của họ, đặc biệt đối với phụ nữ và trẻ em.
- Vận động các nhà hoạch định chính sách và lãnh đạo cộng đồng thực hiện có hiệu quả những chính sách về quyền được chăm sóc sức khỏe và được hỗ trợ cho PLWHA ở mọi cấp.

Trong năm 2007, AAV tiếp tục phát huy cách tiếp cận STAR đối với cộng đồng nhằm thu thập thông tin về HIV và quan trọng hơn là để họ xem xét vấn đề HIV đã tác động tới các cộng đồng của mình như thế nào cũng như làm thế nào để cải thiện tình hình. STAR đã chứng tỏ tính hiệu quả của nó ở Hà Tĩnh

Diễu hành chống lại Nghèo đói trong Chiến dịch GCAP

Hơn 3000 người đã tập trung ở thị trấn Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang diễu hành dọc các đường phố lớn của thị trấn nhằm kêu gọi cuộc chiến chống lại nghèo đói từ 10h -11h sáng ngày 17 tháng 10 năm 2007. Tham gia vào sự kiện này còn có các đại diện của Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Giang, Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông Dân và đồng bào người Kinh và người Mèo.





trong một dự án do EC tài trợ. Để nhân rộng sự thành công này, các mạng lưới STAR đã được thiết lập ở 6 DA và một vùng Sáng kiến Phát triển. Các bản in tóm tắt Luật về phòng chống HIV/AIDS ban hành năm 2006 đã được phân phát cho các chính quyền địa phương, các cộng đồng và đặc biệt là những người đang sống chung với HIV/AIDS. Do bộ luật này phản ánh những thay đổi trong các chính sách của chính phủ đối với vấn đề HIV/AIDS, việc phổ biến bộ luật này giúp cho các PLWHA hiểu hơn về các quyền của họ và giúp cộng đồng

nhìn nhận HIV/AIDS với con mắt bớt sự khinh rẻ và phân biệt. “Bản tin Hoa hồng” được phát hành hàng tháng là một nỗ lực khác nhằm cập nhật thông tin và các câu chuyện về các vấn đề liên quan tới HIV/AIDS bằng một thứ ngôn ngữ dễ tiếp cận nhất đối với đại chúng. Với khẩu hiệu “Khi mỗi gương mặt là một đóa hồng...”, các bài báo ngắn trong bản tin này khuyến khích độc giả từ bỏ việc nhìn nhận HIV/AIDS như là một “tệ nạn xã hội” và kêu gọi họ tham gia vào các hoạt động phòng chống HIV/AIDS.

AAV hiện nay đang cộng tác với nhiều tổ chức khác nhằm kết hợp tốt hơn nữa các nguồn lực và tối đa hóa tác động của các nỗ lực can thiệp. Nhận ra được sự tồn tại của một số lượng lớn các tổ chức và tính đa dạng trong các hoạt động của họ, chúng tôi đã xây dựng “Danh bạ các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực HIV/AIDS” với địa chỉ, các mục tiêu và các hoạt động của từng tổ chức. Đây là đóng góp của AAV nhằm hỗ trợ cho các hoạt động chung của toàn bộ hệ thống. Thêm vào đó, việc thu thập danh sách này cũng chỉ ra cho các nhà hoạch định chính sách

thấy sự đa dạng của các tổ chức xã hội dân sự và các tổ chức từ thiện tôn giáo hoạt động trong lĩnh vực HIV/AIDS. Điều này cũng có ý nghĩa rất quan trọng do hiện nay chưa có hành lang pháp lý cho các tổ chức xã hội dân sự được chính thức đăng ký hoạt động. Đây cũng là lý do làm hạn chế khả năng huy động hỗ trợ tài chính cho việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc trên diện rộng.

Trong năm qua, chính phủ đã ra Nghị định 108/2007 ND-CP nhằm hướng dẫn chi tiết cho việc thực hiện Luật phòng chống HIV/AIDS. Bộ luật này đã tạo điều kiện cho AAV và các bên liên quan có nhiều điều kiện tham gia ý kiến với các nhà làm luật. Đồng thời, AAV cũng tham gia vào sáng kiến phổ biến tới đông đảo người dân luật này trên các thể in.

Một nghiên cứu đang được tiến hành về việc tiếp cận của PLWHA với các dịch vụ y tế và chăm sóc toàn diện. Khi hoàn thành, nghiên cứu này sẽ là một công cụ hỗ trợ việc tăng cường nhận

thức của chính quyền và cộng đồng về thực trạng này. Hơn nữa, các phát hiện và đề nghị trong nghiên cứu này sẽ là bước đầu giúp AAV thiết kế các chương trình can thiệp nhằm phát huy quyền của PLWHA.

4.4 Quyền có lương thực

Các mục tiêu chiến lược như đã trình bày chi tiết ở Tài liệu Chiến lược Quốc gia IV cho giai đoạn 2006-2010:

- Tạo điều kiện cho người nghèo, người yếu thế và các cộng đồng tiếp cận tới những sự lựa chọn sinh kế về nông nghiệp và phi nông nghiệp, thông tin về thị trường và các kỹ thuật phù hợp đa dạng để họ có thể được hưởng quyền có lương thực.
- Vận động cho những chính sách và thông lệ vì người nghèo nhằm bảo vệ quyền của nông dân nghèo có được sự tiếp cận tới, và sự kiểm soát các nguồn lực khác nhau của địa phương (hạt giống,





đất đai, nguồn nước và tín dụng), và làm giảm bớt tác động tiêu cực đến cuộc sống của họ mà sự hội nhập kinh tế toàn cầu có thể gây ra.

- Thúc đẩy và lồng ghép sự chuẩn bị phòng chống thiên tai và quản lý rủi ro cấp cộng đồng vào các kế hoạch sản xuất nhằm đảm bảo các quyền của các cộng đồng nghèo và dễ bị tổn thương, với sự quan tâm đặc biệt tới phụ nữ và trẻ em khi phải đối mặt với thiên tai.
- Trao quyền cho người lao động, đặc biệt là lao động di cư, lao động trong khu vực không chính thức và những người bị ảnh hưởng bởi các quá trình phát triển doanh nghiệp

bất công, cũng như cho người tiêu dùng để họ khẳng định và đòi hỏi các quyền và quyền lợi của mình.

Năm 2007, Nhóm thực hiện Quyền có Lương thực của AAV đã tiếp tục tập trung vào việc xây dựng năng lực cho CIFPEN (Mạng lưới các tổ chức xã hội dân sự hoạt động trong lĩnh vực An ninh lương thực và Xóa đói giảm nghèo) mà AAV và CARE đã cùng hợp tác hỗ trợ từ năm 2005. CIFPEN đã tổ chức các tập huấn về Bình đẳng giới, Lập Kế hoạch Truyền thông và Truyền thông nội bộ. Việc tiến hành một PRRP cho các thành viên của CIFPEN đã tạo ra cơ hội xem xét các thành công và thất bại. Thông qua tất cả các hoạt động này, CIFPEN ngày càng có năng lực hơn trong việc vận động chính sách đối với chính phủ về

các vấn đề liên quan đến an ninh lương thực. Một sự kiện quan trọng đã được CIFPEN tổ chức là Chiến dịch Xóa Đói nghèo nhằm chuyển tải các thông điệp về quyền có lương thực tới các nhà lãnh đạo chính trị thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Cứu trợ khẩn cấp cho các nạn nhân của bão lũ ở tỉnh Hòa Bình và Hà Tĩnh

Dự án đã cung cấp các khoản cứu trợ khẩn cấp cho một số cộng đồng bị lệ hóa và dễ bị tổn thương nhất sau bão tại một số xã tại hai tỉnh của Việt Nam. Hoạt động được tiến hành ở huyện Vũ Quang tỉnh Hà Tĩnh và Đà Bắc tỉnh Hòa Bình. Hoạt động này đã tiếp cận 2,460 hộ gia đình ở khắp hai tỉnh này. Bên cạnh một vài hoạt động như đợt khám lưu động phục vụ đồng bào người

dân các hoạt động quan trọng khác gồm an ninh lương thực, hỗ trợ và xây dựng năng lực hướng tới các gia đình thuộc các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương nhất. Một trong các hợp phần chính trong kế hoạch là khởi động hoạt động hỗ trợ hạt giống, thông qua các cán bộ địa phương thúc đẩy việc chuẩn bị về mặt thể chế nhằm đối phó với các thiên tai trong tương lai.

Ở Hà Tĩnh, các đối tượng được hưởng lợi chủ yếu là những người nông dân nghèo, phụ nữ và trẻ em và ở Hòa Bình dự án đã đến được với phần lớn các cộng đồng người dân tộc thiểu số, đặc biệt tập trung vào phụ nữ và trẻ em. Ở cả Hà Tĩnh và Hòa Bình, các đối tác địa phương vốn cũng là những người đến từ các cộng đồng bị ảnh hưởng đang trực tiếp thực hiện dự án, trong khi ActionAid đóng vai trò điều phối và hỗ trợ kỹ thuật. Các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương khác cũng được hỗ trợ, bao gồm phụ nữ đang trong thời gian cho con bú và có thai, các gia đình chỉ có phụ nữ hoặc người tàn tật là trụ

cột, những người già neo đơn và góa phụ. Mặc dù dự án này nhỏ hơn các dự án khác nhưng nó có vai trò quan trọng bởi vì nó là một bằng chứng cho thấy tổ chức ActionAid Việt Nam đã cải thiện được uy tín của mình với ECHO.

Nhận thức được khó khăn của người nghèo trong quá trình gia nhập WTO, ActionAid Việt Nam đã tổ chức hai khóa tập huấn về Tiêu chuẩn Vệ Sinh và Vệ sinh môi trường cho việc nuôi trồng tôm ở tỉnh Hà Tĩnh. Học viên được cung cấp những kiến thức về các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và các yêu cầu cho xuất khẩu. Các nghiên cứu và hội thảo về việc người dân mất đất do việc xây dựng các khu công nghiệp ở phía Bắc cũng đã được tổ chức. Các khuyến nghị về việc xem xét lại vấn đề sử dụng đất và các chính sách lập kế hoạch ở các cấp quốc gia và địa phương cũng đã được chuyển tới tất cả các bên liên quan.

4.5 Quyền được Giáo dục

Các mục tiêu chiến lược như đã được trình bày cụ thể ở Tài liệu Chiến lược



Quốc gia IV cho giai đoạn 2006-2010:

- Cải thiện việc tiếp cận tới một nền giáo dục có chất lượng cho phụ nữ và trẻ em gái, trẻ em trai và nam giới, đặc biệt cho những người dân tộc thiểu số.
- Cải thiện sự tham gia của người dân, đặc biệt là phụ nữ, trong các quá trình phát triển cộng đồng từ lập kế hoạch đến ra quyết định thông qua *Reflect*.
- Đảm bảo tất cả các bên liên quan bao gồm phụ huynh học sinh, cộng đồng và chính quyền thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nhằm cung cấp nền giáo dục có chất lượng cho tất cả mọi người như một quyền cơ bản.

Sáng kiến cải thiện giáo dục chất lượng cho trẻ em dân tộc thiểu số cũng mang lại các tác động trong việc cung cấp cho trẻ em dân tộc thiểu số ở Hà Giang, Cao Bằng và Lai Châu những môi trường giáo dục, phương

pháp giảng dạy và các cơ sở vật chất tốt hơn. Mô hình này đã được các nhà lãnh đạo giáo dục địa phương điều chỉnh và mở rộng tới các địa điểm khác ngoài diện bao phủ của AAV.

Sự tham gia của các nhóm khó khăn nhất, đặc biệt là phụ nữ vào các quá trình phát triển cũng đã được cải thiện với việc thiết lập và hoạt động của gần 200 nhóm Reflect ở 13 DA bao gồm cả huyện BoliKhamxay, Lào. Việc áp dụng Reflect được mở rộng hơn và chứng tỏ được tính bền vững của nó. Hơn 100 nhóm phát triển cộng đồng đã được thiết lập xuất phát từ các nhóm Reflect với việc mở rộng vai trò của đội ngũ hỗ trợ tại địa phương và tăng cường các mối liên kết với các chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn. Đây là cách tiếp cận được World Vision, Malteser và RUDEP (dự án do AusAID tài trợ ở Quảng Ngãi) áp dụng. Đặc biệt, phương pháp này đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam công nhận chính thức và các tài liệu tập





huấn đã được các cơ quan có thẩm quyền của Bộ giới thiệu.

Thông qua mô hình các nhóm phát triển cộng đồng, việc lồng ghép các chủ đề đã được tăng cường. Hoạt động của các nhóm cộng đồng cũng đem lại cơ hội làm chủ cao hơn cho các cộng đồng trong việc áp dụng các hoạt động chương trình. Nhận thức của các bậc phụ huynh, cộng đồng các quan chức chính phủ về quyền được giáo dục đã được nâng cao đáng kể thông qua hàng loạt các chiến dịch và diễn đàn tăng cường nhận thức.

5. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ CHIA SẺ HỌC HỎI

Một hội thảo đã được tổ chức để giới thiệu ALPS, khung chương trình thiết lập trách nhiệm giải trình đối với tất cả các cấp nhằm hiện thực hóa các mục tiêu chính của chiến lược “Quyền được xóa nghèo” và CSP. Chúng tôi dự định sẽ dịch tài liệu sang tiếng Việt để các đối tác và các

bên liên quan có thể sử dụng rộng rãi hơn. Chúng tôi cũng đang nỗ lực hơn nữa để cung cấp hướng dẫn cho các quy trình xem xét và phê bình như yêu cầu trong ALPS.

Chúng tôi đã tham vấn với các bên liên quan bao gồm người dân, các đối tác và đội ngũ cán bộ AAV nhằm xác định các đặc điểm chung của một chương trình có chất lượng. Trong quá trình xem xét lại Chiến lược Hành động Quốc gia cho giai đoạn 2006-2010, chúng tôi nhận ra là mặc dù ý nghĩa của chất lượng chương trình đã được công nhận, hiện tồn tại nhiều định nghĩa khác nhau về thế nào là “chất lượng tốt”. Điều này đòi hỏi phải có một sự nhất trí về các tiêu chí thông qua một quy trình nhận xét có sự tham gia của các bên theo phương pháp quy nạp. Quy trình này bắt đầu bằng việc lựa chọn Hà Tĩnh là một chương trình tốt và sau đó các bên liên quan sẽ đưa ra các đặc điểm góp phần vào sự thành công của chương trình này. Thông qua quá trình tham vấn này,

các tiêu chí về một chương trình chất lượng đã được xác định và nó sẽ đóng vai trò cơ sở cho việc đánh giá tất cả các chương trình của AAV.

Sau Sáng kiến Chất lượng này, hội thảo Thành lập Nhóm Thúc đẩy cho Chất lượng cũng đã được tổ chức nhằm đảm bảo tính nhất quán về các trọng tâm ưu tiên của các chủ đề và các cam kết thực hiện CSP. Chương trình của hội thảo gồm việc đánh giá các hoạt động ALPS trong năm 2006 và các bài học rút ra, chia sẻ báo cáo Chất lượng, tóm tắt Khung giám sát tổng quát cũng như giới thiệu các công cụ và quá trình giám sát và PRRP.

Những bài học kinh nghiệm

- Tất cả các chủ đề đã xác định rằng việc hợp tác tốt hơn giữa đội ngũ AAV với các đối tác và các tổ chức khác đóng một phần quan trọng để tổ chức hoạt động hiệu quả. Chủ đề Quyền Phụ nữ cũng nhấn mạnh tầm quan trọng

của việc làm chủ của cộng đồng trong tất cả các bước thực hiện chương trình/ dự án, đặc biệt, trong mối quan hệ với các đối tác. Nếu các hoạt động không dựa trên các nhu cầu của cộng đồng, chúng tôi không thể hy vọng nhận được sự hỗ trợ và hợp tác của họ.

- Mặc dù sự tham gia luôn được coi là nguyên tắc được chấp hành trong tất cả hoạt động của AAV, đã đến lúc chúng tôi phải xem lại liệu rằng những gì chúng tôi nhận thấy và thực hiện dưới cái tên “sự tham gia của cộng đồng” có mang đầy đủ ý nghĩa trong việc tạo quyền cho người dân. Nhìn chung, sự tham gia vẫn còn mang tính “bị động” dưới dạng các buổi họp nơi mà nhu cầu của người dân được thu thập chứ không phải là nơi mà người dân chủ động trình bày các sáng kiến dựa vào cộng đồng hoặc chiến dịch hướng tới các hoạt

động này. Phải thừa nhận rằng sự tham gia vẫn chưa thực sự là một phương tiện để tạo quyền cho cộng đồng.

- Bên cạnh việc xây dựng năng lực để hoạt động hiệu quả, nhằm tạo ra sự phối hợp tốt hơn giữa các bên liên quan, việc tạo lập một môi trường học tập mà trong đó tất cả các bên hiểu được các điểm mạnh và điểm yếu của mình cũng rất quan trọng. Điều này sẽ khuyến khích mọi người học tập lẫn nhau để làm việc cùng nhau, bất kể vai trò của họ trong quá trình tiến hành hoạt động là gì.
- Do AAV áp dụng cách tiếp cận dựa trên quyền chứ không chỉ là cung cấp dịch vụ, rất nhiều hội thảo, chiến dịch và các khóa tập huấn đã được tổ chức nhằm xây dựng năng lực và tăng cường nhận thức. Trong khi số lượng người tham gia có thể được ghi nhận thì các tác động của các



hoạt động này đối với kiến thức và hành vi của con người lại rất khó đo lường được. Điều này đòi hỏi phải tiến hành điều tra cơ sở trước khi tiến hành các hoạt động này. Dữ liệu ban đầu phải được lấy từ các nguồn khác nhau, ví dụ như đánh giá các nhu cầu đào tạo, điều tra chung về các mẫu đại diện, tài liệu tham khảo hoặc các phát hiện từ những hoạt động tương tự... Chỉ với cơ sở dữ liệu ban đầu tốt, chúng tôi mới có thể kiểm tra mức độ thay đổi trong kiến thức hoặc hành vi và xác định những việc cần làm để củng cố những thay đổi đó.

- Việc theo dõi khả năng áp dụng các kiến thức hoặc thông tin mới của học viên hoặc những người tham gia ở các hội thảo cũng có tầm quan trọng không kém. Vấn đề là không nên coi các hoạt động tăng cường nhận thức và xây dựng năng lực này là các hoạt

động chỉ diễn ra một lần mà có thể tạo được tác động mong đợi đối với những người tham gia. Các hoạt động này cũng được nhìn nhận như là một phương tiện để tạo quyền cho các đối tượng mục tiêu của chúng tôi để họ có khả năng đòi hỏi việc đáp ứng các quyền của mình.

- Mặc dù đã có khung Quản lý Chất lượng nhằm đánh giá chất lượng của chương trình thì tổ chức cũng cần phải phát triển một bộ các chỉ số cho từng chủ đề để giám sát các hoạt động và báo cáo về các đầu ra và các kết quả. Hệ thống giám sát này đóng vai trò là một nền tảng tốt cho các PRRP cũng như để đáp ứng yêu cầu về trách nhiệm giải trình đối với các bên liên quan. Các chỉ số này được xác định dựa trên các tài liệu sẵn có và quan trọng hơn, nó còn xem xét bối cảnh địa phương để đảm bảo tính hiệu lực, hợp lý và khả thi.





Dữ liệu thu thập được cùng với các chỉ số này sẽ trả lời các câu hỏi chung trong Khung giám sát chung để kiểm tra tiến độ thực hiện Chiến lược về Quyền được Xóa nghèo.

- Truyền thông nội bộ cũng được xác định là một lĩnh vực cần cải thiện trong AAV. Khi tổ chức phát triển ở các địa bàn rộng hơn và có nhiều hình thức can thiệp hơn, số lượng nhân viên sẽ tăng lên với các kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn khác nhau. Sẽ là đáng tiếc nếu nhân viên không có nhiều cơ hội được chia sẻ với nhau. Với nỗ lực phát huy việc chia sẻ kiến thức, AAV đang thiết lập các nhóm Thúc đẩy trong đó các Cán bộ Chương trình được khuyến khích tham gia vào một chủ đề mà họ quan tâm và mong muốn tập trung như là một định hướng lâu dài trong nghề nghiệp. Bên cạnh đó, điều này cũng tạo ra không gian

cho sự tham gia giữa các Cán bộ Chủ đề và các Cán bộ Chương trình nhằm tăng cường hợp tác và hiểu biết lẫn nhau.

6. HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC

Đối diện với xu hướng thay đổi trong cơ cấu viện trợ của các nhà tài trợ cho Việt Nam khi nước này trở thành một nước có thu nhập trung bình vào năm 2010, AAV đã coi đây là nhiệm vụ chiến lược trong việc giữ vững nguồn thu hiện tại từ chương trình Bảo trợ Trẻ em (CS) và đa dạng hóa cũng như địa phương hóa nguồn thu từ hoạt động Phát triển Quan hệ Đối tác Quốc tế (IPD). Điều này cũng được phản ánh trong CSP IV (2006-2010). Sau khi chiến lược này ra đời, đã có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức bằng cách phân tách Bộ phận Tài trợ và Gây quỹ thành hai chức năng riêng rẽ (CS và IPD) dưới sự quản lý của trưởng phòng Tài trợ và Gây quỹ.

Năm 2007, cùng với việc giữ vững 14 DA hiện tại với nguồn quỹ từ AAUK, AA Italia, AA Ailen và AA Tây Ban Nha, AAV đã mở thêm 3 DA nữa, hai trong số đó được thiết lập nhờ nguồn thu từ hai nhà tài trợ mới từ Hy Lạp và Thụy Điển.

Cho tới cuối năm 2006, tỷ lệ nguồn thu từ CS trong thu nhập của AAV là 71%, từ các nguồn khác là 29% với phần lớn xuất phát từ CS. Mục tiêu sắp tới là thay đổi tỷ lệ thành mức 65%-45% cho tới năm 2010. Trong năm 2007, AAV đã thành công trong việc gây quỹ từ các nhà tài trợ đa phương, ví dụ như DANIDA, EC, ECHO, các Quỹ (Quỹ Ford, Renarto Corti) cũng như các nhà tài trợ chính (chủ yếu cho việc xây dựng trường học và cầu đường nhằm đảm bảo Quyền được Giáo dục cho trẻ em). Mặc dù các công việc hỗ trợ khẩn cấp không được nhấn mạnh ở Chiến lược Hành động Quốc gia, kể từ khi Việt Nam được đặt vào vành đai thiên tai, trong năm 2007 AAV đã rất tích cực trong việc đối phó với tất cả bốn lần thiên tai kể cả ở các DA cũng như các khu vực ngoài DA. Công tác này sẽ vẫn được tiếp tục vào năm 2008, đặt trọng tâm vào cứu trợ khẩn cấp, phòng ngừa và giảm thiểu mức độ tàn phá của thiên tai.

Bảng dưới đây phân tích các dự án đã bắt đầu và đang được triển khai trong năm 2007.



Số	Tên dự án	Ngân sách (USD/EUR/ Bảng Anh)	Đề tài	Các đặc điểm dự án
1	Đấu tranh chống lại nạn Buôn bán Phụ nữ và Trẻ em Việt Nam qua biên giới	600,000 USD	Quyền phụ nữ	Đấu tranh chống lại việc buôn bán phụ nữ và trẻ em Việt Nam qua biên giới (Việt Nam, Campuchia, Trung Quốc và Đài Loan)
2	Giáo dục cho các Nhóm Dân tộc Thiểu số - Hà Giang, Cao Bằng, Lai Châu và Hòa Bình	336, 750 EUR	Giáo dục	Hỗ trợ quyền được giáo dục cho các nhóm dân tộc thiểu số: Giáo dục chính quy và giáo dục không chính quy thông qua các Trung tâm học tập Cộng đồng/ Reflect
3	Chống Bất bình đẳng Giới thông qua việc Trao quyền cho Phụ nữ	574, 500 EUR	Quyền phụ nữ	ActionAid và các đối tác của mình hỗ trợ các cộng đồng trong việc thực thi các quyền, đặc biệt là của phụ nữ và trẻ em
4	Tín dụng quy mô nhỏ cho người nghèo: Tăng cường Mạng lưới để góp phần vào xóa đói giảm nghèo	180,000 EUR	Sinh kế	ActionAid và các đối tác hỗ trợ các cộng đồng trong việc cải thiện dịch vụ tài chính vi mô và mở rộng các hoạt động chương trình tới các địa phương mới
5	Đề xuất can thiệp của AAI ở các khu vực bị tác động của bão ở Việt Nam	25,000 Bảng Anh	An ninh con người	Cứu viện khẩn cấp cho Đà Nẵng: an toàn thực phẩm và xây dựng lại nhà cửa bị sập
6	Dự án Cứu trợ Khẩn cấp sau bão Durian	25,000 Bảng Anh	An ninh con người	Hỗ trợ khẩn cấp cho Vĩnh Long: Hỗ trợ an toàn thực phẩm và xây dựng lại nhà đã bị sập
7	Dự án nâng cấp hai trường học ở Sóc Trăng	Khoảng 6,500 Bảng Anh	Giáo dục	Nâng cấp hai trường học ở Sóc Trăng

8	Sở hữu đất rừng và an ninh lương thực cho cộng đồng Ba-na ở tỉnh Gai Lai, Tây Nguyên	101,700 USD	Sinh kế	1. Cung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng cho các cộng đồng để công nhận chính thức lâm nghiệp cộng đồng là một phương thức quản lý trong lâm nghiệp; 2. Việc cấp cho người dân các quyền lâu dài về việc sử dụng các nguồn tài nguyên rừng sẽ nâng cao tính cam kết của họ đối với các hoạt động lâm nghiệp.
9	Xây dựng trường học ở Tam Đường, Lai Châu	40,000 Bảng Anh	Giáo dục	Dự án sẽ được thiết kế nhằm giúp các trẻ em mẫu giáo của các nhóm dân tộc thiểu số ở các vùng sâu vùng xa được tiếp cận với giáo dục chất lượng bằng cách xây dựng/nâng cấp các lớp học và hỗ trợ các cơ sở vật chất cần thiết cho trẻ em.
10	Nước sạch cho trẻ em dân tộc thiểu số ở Điện Biên	276,750 EUR	An ninh con người	Cung cấp nước sạch cho các hộ gia đình dân tộc thiểu số nghèo và các trường học ở các vùng dự án
11	Hỗ trợ các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai và Hà Tĩnh	40, 000 USD	An ninh con người	Thực phẩm, nơi ở - Hỗ trợ khẩn cấp cho các nạn nhân của bão lụt
12	Gói viện trợ cho nạn nhân bão Lekima ở tỉnh Hòa Bình và Hà Tĩnh	106,899 Bảng Anh	An ninh con người	Tìm kiếm và hỗ trợ khẩn cấp cho một số những cộng đồng bị lệ hóa và dễ bị tổn thương nhất trong những đợt lũ lụt gần đây ở một số xã trong hai tỉnh ở Việt Nam. Hoạt động diễn ra ở huyện Vũ Quang tỉnh Hà Tĩnh và Đà Bắc tỉnh Hòa Bình

7. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ TỔ CHỨC

Về vấn đề nguồn nhân lực, năm 2007 là một năm rất bận rộn của AAV với hai sáng kiến lớn nhằm giúp tổ chức giải quyết các vấn đề chính đã nêu bật ở phần trên.

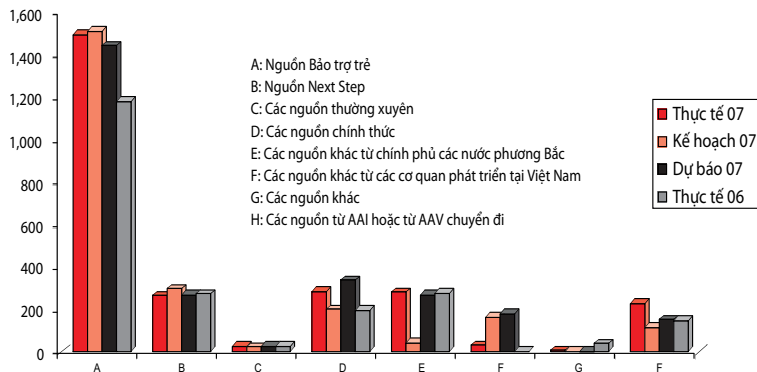
Bước đầu tiên của việc tái cơ cấu tổ chức đã được giới thiệu từ ngay đầu năm để lồng ghép cấu trúc mới trong khuôn khổ CSP. Hơn nữa, AAV cũng xem xét lại toàn bộ mức lương nhằm tạo điều kiện cho quá trình tái cơ cấu và tạo sự bình đẳng cho các nhân viên. Đây là một nỗ lực lớn của ban Quản lý và đặc biệt là Giám đốc Quốc gia trong việc hiện thực hóa các vấn đề này.

Vai trò của Chủ đề và Chương trình đã được xác định và sắp xếp có hệ thống với một khung chương trình dựa trên năng lực được thiết lập như một sáng kiến thí điểm ở Việt Nam. Tuy nhiên, tỷ

lệ thay đổi nhân viên trong năm vừa qua cũng gây thêm áp lực đối với cơ cấu vận hành của tổ chức. Trong năm qua, đội ngũ quản lý đã phải thực hiện những bước đi tiên phong trong việc giải quyết vấn đề này và đã có thêm 11 nhân viên mới cũng như 3 nhân viên rời tổ chức trên tổng số 43 nhân viên. Năng lực nhân viên được xây dựng thông qua các khóa đào tạo chính của tổ chức, ví dụ như phương thức Tiếp cận dựa trên quyền. Nhân viên cũng được gửi đi học ở các khóa tập huấn bên ngoài và các Chương trình Quốc gia của AA để phát triển năng lực.

AAV cũng mở rộng hỗ trợ tới các chương trình quốc gia khác bằng cách gửi hai nhân viên biệt phái tới Văn phòng AA vùng Châu Á. Bên cạnh đó, việc thành lập cơ quan đại diện ở vùng Tây nguyên cũng là một thành tựu lớn. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng rút ra được một số bài học để cải thiện cho năm sau. Việc thiếu nguồn nhân lực cho các dự án/ chủ đề và chức năng



Biểu đồ 1: So sánh thu nhập 2006-2007

cũng là một vấn đề lớn. Tuy nhiên, lý do không chỉ ở việc thiếu hụt nguồn nhân lực trong bộ phận nhân sự và phát triển tổ chức (HROD) mà còn bởi các yếu tố bên ngoài như sự thay đổi bất thường của thị trường lao động.

Tóm lại, năm 2007 HROD cũng đã đạt được một số thành tựu với cơ cấu tổ chức mới và việc sửa đổi mức lương.

Năm 2007, HROD cũng phải nỗ lực tìm kiếm nhân viên cho các vị trí còn trống để trang bị một nguồn nhân lực đầy đủ cho toàn tổ chức.

8. KẾT QUẢ GIẢI NGÂN NĂM 2007

Trong năm 2007, ActionAid Việt Nam đã đạt được một bước tiến mạnh về tốc độ phát triển: thu nhập tăng 23%

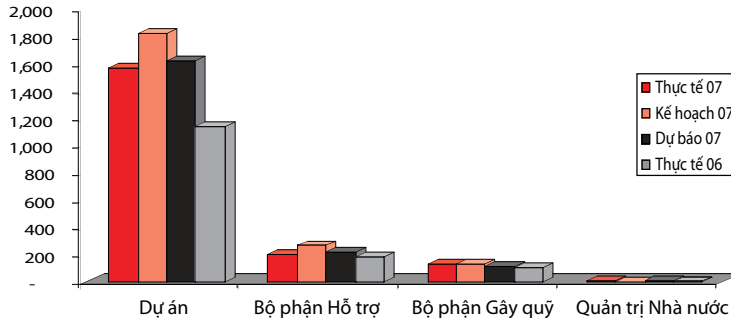
và chi tiêu tăng 34% so với năm 2006. Việc chi tiêu cũng đã hiệu quả hơn so với năm 2006 (87% so với 85%). Thu nhập thực tế cao hơn so với kế hoạch (11%). Tuy dự trữ còn cao nhưng vẫn trong mức cho phép (3.7 tháng).

8.1 Thu nhập

Thu nhập năm 2007 so với kế hoạch, mức dự báo và thực tế năm 2006 được trình bày ở Biểu đồ 1.

Biểu đồ 1 cho thấy mức thu nhập thường xuyên (bao gồm nguồn Bảo trợ trẻ, Next step và Amico) đạt gần bằng kế hoạch (99%) và dự đoán (104%). Tuy nhiên, nguồn thu CS từ Italia là thấp nhất (97%) trong khi thu nhập CS từ Hy Lạp lại vượt mức kế hoạch (328%). Lý do là vì có sự chuyển đổi của 1000 CH từ Italia sang Hy Lạp do nhu cầu cấp bách của các CH Hy Lạp vào thời điểm đó.

Thu nhập chính thức đạt được cao hơn kế hoạch 43% do được thanh toán (76 nghìn Bảng Anh) từ dự án DIPECHO cũ- dự án chúng tôi gặp

Biểu đồ 2: Kết quả chi tiêu 2007

phải một vấn đề về báo cáo đã dẫn tới việc chậm thanh toán (từ năm 2006 đến 2007). Tuy nhiên so với dự đoán, thu nhập chính thức đạt được chỉ là 85% do hai nguyên nhân chính sau: i) sự giảm bớt nguồn thu từ Viện trợ của Ailen do hậu quả của tỷ lệ giải ngân thấp; và ii) trong quá trình lập kế hoạch, mặc dù nguồn thu nhập từ Tài trợ Giáo dục của Liên minh Châu Âu đã được ghi nhận là nguồn thu chính thức nhưng khi nguồn thu này đến,

nó lại bị ghi là chuyển khoản.

Chúng tôi không nhận được nguồn thu đã được phê chuẩn từ Quỹ One Foundation ở Ailen do sự chậm trễ trong việc chấp nhận báo cáo của nhà tài trợ. Điều này đã dẫn tới kết quả nguồn thu từ các đối tác nhận được tại địa phương thấp. Ngược lại, nguồn thu từ hợp tác nhận được ở miền Bắc tăng gần 7 lần so với kế hoạch do có bốn dự án ngoài kế hoạch được tài trợ từ Italia

và Anh. Đây là kết quả của nỗ lực đầu tư vào đội ngũ IPD từ cuối năm 2006.

8.2 Chi tiêu

Việc sử dụng ngân sách theo quy định bởi được trình bày ở Biểu đồ 2.

Các chi phí cho dự án đạt 86% so với kế hoạch và so với dự báo là 97%. Kết quả thấp so với kế hoạch này là do hai nguyên nhân: i) Dự án về quyền Phụ nữ nhờ Viện trợ của Ailen và dự án chống buôn bán người qua biên giới do Quỹ One Foundation tài trợ bị trì hoãn do thay đổi về mặt nhân sự (hai nhân viên phụ trách những dự án này nghỉ việc từ đầu năm); và ii) Các dự án được đề cập ở bên trên có năm tài chính khác với của chúng tôi. Điều này dẫn tới sự khác biệt giữa kế hoạch của chúng tôi và các kế hoạch dự án. Chi phí Gây quỹ vượt quá mức cho phép do việc tiến hành kế hoạch tái cơ cấu bộ phận Gây quỹ vào cuối năm 2006, trong đó chúng tôi đã tạo lập được hai nhóm riêng biệt: IPD và CS, tuy nhiên đội hình đầy đủ của bộ phận IPD thì đến năm 2007 mới hoàn

Bảng 1: Chi tiêu của các Đối tác

Hạng mục	Mức (000 Bảng Anh)		Tỷ lệ phần trăm	
	2007	2006	2007	2006
Dự án	922	647	84%	87%
Hỗ trợ	122	94	11%	13%
Gây quỹ	56		5%	0%
Tổng cộng	1,100	741	100%	100%

chính. Tỷ lệ các chi phí hỗ trợ là 11% tổng chi phí, cao hơn so với kế hoạch (12%) và năm ngoái (13%), mặc dù trong năm vừa qua, chi phí thuê nhà đã tăng 50% và tiền thưởng cho nhân viên tăng 18.5%. Với kế hoạch thay mới ô tô cũ, đã 15 năm tuổi, chắc chắn chi phí hỗ trợ sẽ còn tăng trong năm 2008.

Năm 2007 là năm thứ 2 chúng tôi có khả năng phân tích chi tiêu của đối tác theo các hạng mục. Các thông tin chi tiết ở Bảng 1.

Có thể thấy từ bảng số liệu trên, tỷ lệ các chi phí hỗ trợ của các đối tác trong năm 2007 và 2006 khá giống với chi phí của AAV. Đây là kết quả của chính sách mới của chúng tôi nhằm bước đầu xác lập ngưỡng cho chi phí quản lý cho các đối tác lâu năm. Các chi phí gây quỹ mà các đối tác sử dụng có liên quan tới việc quản lý vấn đề tài trợ. Trong năm 2006, tất cả các nguồn ngân sách Bảo trợ do bộ phận quản lý Bảo trợ của AAV và chúng tôi thay mặt

cho các DA sử dụng nguồn tài trợ này. Do đó, không có các chi phí gây quỹ nào được ghi vào phần chi tiêu của các đối tác. Trong năm 2007, một phần chi phí quản lý Bảo trợ đã được phân bổ cho các DA và được đối tác sử dụng.

8.3 Dự trữ

Dự trữ tăng lên so với kế hoạch. Về mặt tuyệt đối, nguồn dự trữ kế hoạch tăng 455 nghìn Bảng Anh, khiến cho tổng dự trữ lên tới 1,451 nghìn Bảng Anh, trong đó thu nhập từ đối tác không được sử dụng là 461 nghìn Bảng Anh. Đây là kết quả của quá trình gây quỹ hiệu quả và sử dụng ngân sách tiết kiệm. Với kế hoạch sử dụng các nguồn dự trữ trong năm 2008, hy vọng rằng các nguồn dự trữ sẽ giảm và ở trong tầm kiểm soát.

ALPS và các quy trình liên quan

Trong năm vừa qua, chúng tôi đã giới thiệu một “Bản Hướng dẫn thực tiễn” cho các nhân viên tài chính tham gia vào các quy trình ALPS chính, ví dụ như hoạt động đánh giá DA và PRRP. Tài liệu

này hướng dẫn các nhân viên tài chính về thông tin nào cần thiết để chuẩn bị trước; những câu hỏi nào cần được hỏi khi tham vấn với các nhóm khác nhau v.v. Trên thực tế, các nhân viên của bộ phận tài chính đã sử dụng hướng dẫn này trong hai PRRP ở hai DA và một hoạt động đánh giá DA.

Thông tin về thu nhập và ngân sách đã được chia sẻ rộng rãi với các đối tác trong hội thảo 3 ngày tổ chức ở Hà Nội vào tháng 9 để xem xét, thảo luận và nhất trí về kế hoạch cho năm 2008 và lên kế hoạch cho năm 2009 và 2010. Theo Kế hoạch của bộ phận tài chính, năm 2008, bộ phận này sẽ làm việc chặt chẽ với một DA để làm thí điểm công tác trình bày công khai các thông tin tài chính tới cộng đồng.

Chi tiêu của các đối tác là mối quan tâm của chúng tôi trong một vài năm trở lại đây. Do đó, hệ thống SUN đã được thiết kế để ghi lại chi tiêu của các đối tác. Và dựa trên các dữ liệu này, chúng tôi có thể đặt ra giới hạn chi tiêu (% của ngân sách) mà mỗi đối tác có thể sử dụng cho chi phí hỗ trợ. Định nghĩa về chi phí hỗ trợ cũng được đưa vào thỏa thuận để đối tác nắm rõ giới hạn chi tiêu mà họ được phép.

Thông lệ tốt nhất, Kiểm toán và các Vấn đề khác

Trong giai đoạn lập kế hoạch năm 2007-2009, bộ phận tài chính đã đặt ra mục tiêu sau cho năm 2007:

1. Cải thiện hệ thống tài khoản quản lý
2. Cải thiện hệ thống quản lý nội bộ





3. Cập nhật chính sách tài chính & hướng dẫn cho AAV và đối tác, và;
4. Tăng cường năng lực cho các nhân viên không có kiến thức về tài chính trong việc quản lý tài chính; và cho các kế toán của các đối tác trong việc sử dụng phần mềm kế toán.

Về mục tiêu 1: chúng tôi đã thiết kế các tài khoản quản lý cho dự án bên cạnh tài khoản quản lý của DA và chức năng. Tính kịp thời đã được cải thiện nhiều với việc duy trì hoạt động gửi bản kê khai quản lý hàng tháng (từ tháng 6 năm 2007). Lần đầu tiên trong email gửi đi cho những người nắm giữ ngân sách, HoF đã đánh dấu đỏ tất cả các DA/dự án sử dụng ít hơn 50% ngân sách. Điều này

giúp Ban quản lý và những người nắm giữ ngân sách dành sự chú ý thích đáng, từ đó đưa ra nhiều biện pháp để tăng tốc độ giải ngân, ví dụ như việc trực tiếp tới kiểm tra các DA.

Về mục tiêu thứ 2: chúng tôi đã không tuyển được một cán bộ kiểm toán nội bộ trong năm vừa qua. Do đó chúng tôi đã sử dụng dịch vụ kiểm toán để tiến hành kiểm toán một số DA. Tuy nhiên, nếu có một cán bộ tài chính cho chương trình và giao từng DA cho từng cán bộ cụ thể làm công tác giám sát và hỗ trợ về mặt tài chính, chúng tôi sẽ có thể kiểm tra chặt chẽ các tài khoản của đối tác hơn.

Về mục tiêu thứ 3: chúng tôi đã hoàn thiện FPPM cho AAV trong năm 2007.

Trước đó, chúng tôi đã giới thiệu bản hướng dẫn về việc quản lý tài chính cho các đối tác vào tháng 7.

Về mục tiêu thứ 4: chúng tôi đã tổ chức tập huấn về mã T và các thủ tục tài chính cho các cán bộ chương trình và các cán bộ chủ đề. Hoạt động này giúp các cán bộ chương trình và chủ đề hiểu hơn về cơ cấu tài khoản quản lý. Sau đó, để chuẩn bị cho kế hoạch 2008-2010, chúng tôi đã thiết kế lại cơ cấu cho các DA và các bộ phận. Cơ cấu này không chỉ bao gồm các dữ liệu tài chính mà còn bao gồm các bộ phận của chương trình để lồng ghép việc lập kế hoạch chương trình và kế hoạch tài chính.



Giay phép xuất bản số:



ACTIONAID VIỆT NAM

Văn phòng Quốc gia

Phòng 502, tòa nhà HEAC

14-16 Hàm Long, Hà Nội, Việt Nam

ĐT: ++84-4-943 9866 * Fax: ++84-4-943 9872

E-mail: mail.aav@actionaid.org

Website: www.actionaid.org.vn

Văn phòng phía Nam

Phòng 6.2, tòa nhà Mỹ Vinh

250 Nguyễn Thị Minh Khai, P.6, Q3

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: ++84-8-930 7501 * Fax: ++84-8-930 7502

E-mail: hcmoffice.aav@actionaid.org